HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/NQ-HĐND	*Đak Pơ, ngày 21 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về việc quyết định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 127/TTr-UBND, ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện; qua báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân huyện tại Kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện theo nội dung Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện là: 78,889 tỷ đồng. (Gồm: Đầu tư cơ sở hạ tầng là: 67,085 tỷ đồng; đầu tư cho khoa học công nghệ là: 2,500 tỷ đồng; chuẩn bị đầu tư: 1,415 tỷ đồng; dự phòng: 7,889 tỷ đồng).

Trong đó:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 12,000 tỷ đồng.
- Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp: 49,500 tỷ đồng.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác: 17,389 tỷ đồng.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định, triển khai thực hiện.

Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu, khả năng cân đối các nguồn vốn, UBND huyện lựa chọn danh mục, lập kế hoạch đầu tư công hằng năm trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ khóa III - kỳ họp thứ Hai, nhiệm kỳ 2016 – 2021 thông qua ngày 21/12/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh; } (b/cáo)
- UBND tỉnh; } (b/cáo)
- TT Huyện uỷ; } (b/cáo)
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các ĐB HĐND huyện;
- VP Huyện ủy;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đài TT-TH huyện; Trang TTĐT huyện; (công bố)
- Lưu: VT, Đ/c Khoa.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ GIA LAI

Ngô Khắc Ngọc

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020
THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số: 43/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của HĐND huyện Đak Pơ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự kiến danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Giai đoạn 2016-2020		Ghi chú
							Nhu cầu đầu tư 5 năm 2016-2020	Kế hoạch 5 năm 2016-2020	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
	TỔNG CỘNG				**85,405.8**		**78,889.0**	**78,889.0**	
I	**Giao thông**				**23,580.8**		**21,241.0**	**21,241.0**	
1	Đường khu quy hoạch dân cư trước Trường THPT Y Đôn	TT Đak Pơ	Mặt đường BTXM đá 2x4 mác 200 dày 200; Bn=5m; Bm=3m; chiều dài L=2.514,7m.	2016-2018	5,000.0		4,500.0	4,500.0	
2	Đường số 17 - Đoạn từ đường số 3 đến đường vào làng Gliêk 1 (Đường Võ Nguyên Giáp)	TT Đak Pơ	Mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 20cm; Bn=7m; Bm=5m; chiều dài L=1.010m.	2018-2020	2,485.0		2,237.0	2,237.0	
3	Đường số 21	TT Đak Pơ	Mặt đường BT đá 2x4 mác 250 dày 20cm; L=1.182m; Bn=7,5m; Bm=6,0m	2018-2020	2,385.0		2,147.0	2,147.0	
4	Đường số 22	TT Đak Pơ	Mặt đường BT đá 2x4 mác 250 dày 20cm; L=995m; Bn=7,5m; Bm=6,0m	2018-2020	1,910.0		1,719.0	1,719.0	
5	Đường số 5 nối dài (Đường Phạm Văn Đồng)	TT Đak Pơ	Mặt đường BT đá 2x4 mác 250 dày 20cm; L=855m; Bn=7,5m; Bm=6,0m	2018-2020	1,750.0		1,575.0	1,575.0	
6	Đường số 04 (Đường Nguyễn Tất Thành)	TT Đak Pơ	Mặt đường BT nhựa nóng hạt trung dày 7cm; với chiều dài L=576m; Bm=(7,5x2)m	2018-2020	4,750.0		4,275.0	4,275.0	
7	Đường trước Đền tưởng niệm và Tượng đài chiến thắng Đak Pơ	Xã An Thành	Tổng chiều dài tuyến, L=663,95m, nền đường Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, mác 250 dày 20cm.	2017	1,117.5		1,016.0	1,016.0	

STT	Dự kiến danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Giai đoạn 2016-2020		Ghi chú
							Nhu cầu đầu tư 5 năm 2016-2020	Kế hoạch 5 năm 2016-2020	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
8	Đường liên thôn An Lợi đi An Phong, xã Phú An	Xã Phú An	Tổng chiều dài tuyến, L=3.500m, nền đường Bn=5m, mặt đường cấp phối đất đồi chọn lọc, Bm=5m	2017-2019	3,500.0		3,150.0	3,150.0	
9	Đường BTXM thôn Hiệp Phú, xã Cư An	Xã Cư An	Tổng chiều dài tuyến, L=364,5m, nền đường Bn=5m, mặt đường BTXM đá 2x4, mác 250 dày 20cm.	2017	683.3		622.0	622.0	
II	**Thủy lợi**				**2,600.0**		**2,340.0**	**2,340.0**	
1	Cải tạo nâng cấp Hồ Thôn Trang	Xã Yang Bắc	Nạo vét, mở rộng lòng hồ	2018-2020	800.0		720.0	720.0	
2	Đập Cây Gòn	Xã Hà Tam	Kênh BTXM, chiều dài L = 450m, kích thước (40x30x8)cm	2018-2020	500.0		450.0	450.0	
3	Trạm bơm Tân Hội	Xã Tân An	Nhà trạm bơm cấp 1 và Kênh BTXM, chiều dài L=500m, kích thước (50x30x8)cm	2018-2020	1,300.0		1,170.0	1,170.0	
III	**Giáo dục và Đào tạo**				**28,635.8**		**26,241.0**	**26,241.0**	
1	Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng	TT Đak Pơ	- Nhà đa năng: Cấp III, nhà 01 tầng, DTXD 518m^2; - Nhà bếp, nhà ăn: Cấp IV, nhà 01 tầng, DTXD 188m^2; - Nhà ở bán trú 5 phòng: Cấp IV, nhà 01 tầng, DTXD 125m^2; - Kè đá + sân bê tông với diện tích 938m^2. - Sửa chữa, cải tạo nhà ở giáo viên: DTXD 122m^2.	2016	4,326.0		4,326.0	4,326.0	

STT	Dự kiến danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Giai đoạn 2016-2020		Ghi chú
							Nhu cầu đầu tư 5 năm 2016-2020	Kế hoạch 5 năm 2016-2020	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
2	Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng	TT Đak Pơ	Nhà học bộ môn 10 phòng, DTXD: 463m^2.	2018-2020	6,000.0		5,400.0	5,400.0	
3	Trường tiểu học Trần Phú	Xã Tân An	Nhà đa năng, DTXD: 532m^2; nhà học bộ môn 03 phòng , DTXD: 216m^2	2020	3,800.0		3,420.0	3,420.0	
4	Trường tiểu học Đống Đa	Xã Phú An	Nhà đa năng, DTXD: 532m^2 và các hạng mục phụ	2018-2020	3,000.0		2,700.0	2,700.0	
5	Trường tiểu học Ngô Quyền	Xã Tân An	Nhà thể thao đa năng, cấp II, 01 tầng, DTXD: 532m^2; các hạng mục phụ	2017	2,888.7		2,627.0	2,627.0	
6	Trường tiểu học Lê Quý Đôn	Xã Cư An	Nhà đa năng, DTXD: 532m^2 và các hạng mục phụ	2018-2020	3,000.0		2,700.0	2,700.0	
7	Trường tiểu học Trần Quang Khải	Xã Hà Tam	Nhà đa năng, DTXD: 532m^{2}và các hạng mục phụ	2018-2020	3,000.0		2,700.0	2,700.0	
8	Trường tiểu học Ngô Quyền	Xã Tân An	Nhà học 04 phòng; DTXD: 312m^2 và các hạng mục phụ	2020	1,720.0		1,548.0	1,548.0	
9	Trường Trường mẫu giáo Tuổi Thơ (điểm trường thôn An Định)	Xã Cư An	Nhà học 01 phòng, DTXD: 81,55m^2; các hạng mục phụ.	2017	497.1		452.0	452.0	
10	Trường tiểu học Trần Phú	Xã Tân An	Các hạng mục phụ: Nhà vệ sinh, giếng nước, sân bê tông	2017	404.0		368.0	368.0	
IV	**Các công trình khác**				**18,507.4**		**17,263.0**	**17,263.0**	

STT	Dự kiến danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Giai đoạn 2016-2020		Ghi chú
							Nhu cầu đầu tư 5 năm 2016-2020	Kế hoạch 5 năm 2016-2020	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Trụ sở xã Ya Hội	Xã Ya Hội	- Hội trường: Nhà Cấp III, 01 tầng, DTXD 231,6m^2; - Nhà làm việc công an, xã đội: Cấp IV, 01 tầng, DTXD 87,75m^2; - Sân bê tông.	2016	1,950.1		1,950.0	1,950.0	
2	Trụ sở xã Hà Tam	Xã Hà Tam	Nhà làm việc công an, xã đội: Cấp IV, 01 tầng, DTXD 97,5m^2;	2016	393.2		390.0	390.0	
3	Trụ sở Huyện ủy	TT Đak Pơ	Nhà làm việc các Ban Đảng: Cấp III, 02 tầng, DTXD 248,92m^2; cầu nối và các hạng mục phụ	2016	2,746.9		2,545.0	2,545.0	
4	Trụ sở Ủy ban Mặt trận huyện	TT Đak Pơ	Hội trường: Nhà Cấp III, 01 tầng, DTXD 344m^2. và các hạng mục phụ	2017	2,441.1		2,220.0	2,220.0	
5	Trụ sở HĐND và UBND xã Cư An	Xã Cư An	Hội trường và nhà làm việc khối đoàn thể; Công an, Xã đội: Nhà cấp III, 02 tầng, DTXD 267,92m^2; các hạng mục phụ	2017	2,901.1		2,638.0	2,638.0	
6	Cải tạo, mở rộng mạng cấp nước sinh hoạt thị trấn Đak Pơ	Thị trấn Đak Pơ	Tổng chiều dài tuyến ống chính L=2.965m. Trong đó: Ống PVC D160 dày 6,2mm, L=1.825m; ống PVC D114 dày 5mm, L=1.140m.	2016	1,774.3		1,770.0	1,770.0	
7	Sân Vận động	TT Đak Pơ	Mặt sân, hệ thống thoát nước	2018-2020	500.0		450.0	450.0	
8	Đền tưởng niệm và Tượng đài chiến thắng Đak Pơ	TT Đak Pơ	Nhà quản lý, khuôn viên	2018-2020	2,000.0		1,800.0	1,800.0	

STT	Dự kiến danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Giai đoạn 2016-2020		Ghi chú
							Nhu cầu đầu tư 5 năm 2016-2020	Kế hoạch 5 năm 2016-2020	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
9	San nền các khu quy hoạch dân cư.	TT Đak Pơ	Diện tích san nền: 125.000,0m^2.	2018-2020	3,000.0		2,700.0	2,700.0	
10	San nền khu dân cư đường số 22 - Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Nguyễn Tất Thành	TT Đak Pơ	Diện tích san nền: 1,7475 ha.	2016	560.3		560.0	560.0	
11	San nền khu dân cư đường Lê Lợi - Đoạn từ Quốc lộ 19 đến đường Võ Nguyên Giáp	TT Đak Pơ	Diện tích san nền: 0,448 ha.	2016	240.4		240.0	240.0	
V	**Chi đầu tư cho Khoa học công nghệ**	**Các xã, thị trấn**		**2016-2020**	**2,777.8**		**2,500.0**	**2,500.0**	
VI	**Chuẩn bị đầu tư các công trình 2016-2020 khoảng 2%**				**1,415.0**		**1,415.0**	**1,415.0**	
V	**Dự phòng từ 10% trở lên (Dùng để bổ sung các dự án khẩn cấp, cần thiết mới phát sinh)**				**7,889.0**		**7,889.0**	**7,889.0**	